

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6034 /KH-UBND

Quận 12, ngày 27 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 12 năm 2021

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội dung thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 4713/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 của Quận 12 và căn cứ nhu cầu thực tế về viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc điều chỉnh số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập và số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP năm 2021 của Quận 12;

Ủy ban nhân dân Quận 12 xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 12 năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích

Tuyển bổ sung đội ngũ viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh của vị trí việc làm cần tuyển và nhu cầu của đơn vị theo chỉ tiêu biên chế được giao.

2. Nguyên tắc

- Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc đã được giao cho từng đơn vị.

- Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật, đảm bảo tính cạnh tranh.

- Những người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Người dự tuyển không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

- Người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại đơn vị có nhu cầu tuyển dụng, nếu người dự tuyển đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên trong cùng một đơn vị sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

3. Phạm vi áp dụng

Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân Quận 12 gồm các vị trí việc làm cụ thể như: giáo viên mẫu giáo, mầm non; giáo viên tiểu học; giáo viên trung học cơ sở; giáo viên trung học phổ thông; giáo viên trường chuyên biệt; nhân viên văn thư; nhân viên thư viện; nhân viên thiết bị; nhân viên thủ quỹ; nhân viên công nghệ thông tin; nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Năm 2021, Ủy ban nhân dân Thành phố giao số lượng người làm việc đối với khối sự nghiệp giáo dục công lập cho Ủy ban nhân dân Quận 12 là 3.577 người. Tính đến ngày 31 tháng 7 năm 2021, số lượng người làm việc của khối sự nghiệp giáo dục công lập có mặt là 3.132 người.

Ủy ban nhân dân Quận 12 đăng ký nhu cầu tuyển dụng 274 người (trong đó: 240 giáo viên và 34 nhân viên) đối với các vị trí dự tuyển như sau:

1. Giáo viên mầm non:	57 người
2. Giáo viên tiểu học:	90 người
3. Giáo viên trung học cơ sở:	78 người
4. Giáo viên trung học phổ thông:	07 người
5. Giáo viên trường chuyên biệt (bậc tiểu học):	09 người

6. Nhân viên văn thư:	04 người
7. Nhân viên thư viện:	03 người
8. Nhân viên thiết bị, thí nghiệm:	02 người
9. Nhân viên thủ quỹ:	02 người
10. Nhân viên công nghệ thông tin:	18 người
11. Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật:	05 người

(Đính kèm Phụ lục chi tiết nhu cầu tuyển dụng)

III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật lao động;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển; trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không trái với quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

2.1. Vị trí dự tuyển giáo viên mầm non

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (đối với giáo viên mầm non mới được tuyển dụng vào giáo viên mầm non hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).

2.2. Vị trí dự tuyển giáo viên tiểu học

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (đối với giáo viên tiểu học mới được tuyển dụng vào giáo viên tiểu học hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).

2.3. Vị trí dự tuyển giáo viên trung học cơ sở

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (đối với giáo viên trung học cơ sở mới được tuyển dụng vào giáo viên trung học cơ sở hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).

2.4. Vị trí dự tuyển giáo viên trung học phổ thông

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (đối với giáo viên trung học phổ thông mới được tuyển dụng vào giáo viên trung học phổ thông hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).

2.5. Vị trí dự tuyển giáo viên trường chuyên biệt

- Có bằng cử nhân chuyên ngành giáo dục đặc biệt hoặc cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (đối với giáo viên tiểu học mới được tuyển dụng vào giáo viên tiểu học hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).

2.6. Vị trí dự tuyển nhân viên văn thư (chức danh nghề nghiệp Văn thư viên trung cấp; mã số 02.008)

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

2.7. Vị trí dự tuyển nhân viên thư viện (chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng IV; mã số V.10.02.07)

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.8. Vị trí dự tuyển nhân viên thiết bị, thí nghiệm (chức danh nghề nghiệp nhân viên thiết bị, thí nghiệm; mã số V.07.07.20)

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc đối với những địa phương yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên thiết bị, thí nghiệm.

2.9. Vị trí dự tuyển nhân viên công nghệ thông tin (theo chức danh nghề nghiệp Quản trị viên hệ thống hạng IV; mã số V11.06.15)

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh Quản trị viên hệ thống hạng IV.

2.10. Đối với vị trí nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; mã số V.07.06.16)

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các ngành: sư phạm, y tế, công tác xã hội, tâm lý và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.11. Vị trí dự tuyển nhân viên thủ quỹ (chức danh nghề nghiệp Nhân viên; mã số 01.005)

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

3. Tiêu chuẩn về ngoại ngữ, tin học

3.1. Tiêu chuẩn về ngoại ngữ

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản có liên quan¹, việc quy đổi các bằng cấp, chứng chỉ về ngoại ngữ được thực hiện như sau:

¹ Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC; Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Đối với tiếng Anh:

Khung năng lực 6 bậc	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương									
	Chứng chỉ theo QĐ 177 ²	Chứng chỉ theo QĐ 66 ³	IELTS	TOEFL			TOEIC	Chứng chỉ khác		
				PBT	CBT	iBT		GE	BEC	BULAS
Bậc 1	Trình độ A	A1	2.0				120	Preliminary KET		
Bậc 2	Trình độ B	A2	3.0			40	225	Preliminary PET		20
Bậc 3	Trình độ C	B1	4 - 4.5	450	133	45	450	PCE	Business Preliminary	40
Bậc 4		B2	5 - 6	500	173	61	600	CAE	Business Vantage	60
Bậc 5		C1	6.5 - 7.5			90	850	CPE	Business Higher	75
Bậc 6		C2	8 - 9							90

(Điểm số trên là điểm tối thiểu đạt được ở mỗi trình độ)

- Đối với ngoại ngữ khác (chỉ công nhận 04 ngoại ngữ: tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức và tiếng Trung Quốc):

Khung năng lực 6 bậc	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương			
	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung Quốc
Bậc 1	TEU	DELTA A1	A1	HSK cấp độ 1
Bậc 2	TBU	DELTA A2	A2	HSK cấp độ 2
Bậc 3	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3
Bậc 4	TRKI 2	DELTA B1 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4
Bậc 5	TRKI 3	DALF C1		HSK cấp độ 5
Bậc 6	TRKI 4	DALF C2		HSK cấp độ 6

² Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30 tháng 01 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C.

³ Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

*** Lưu ý:**

- Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp ***sau ngày 15 tháng 9 năm 2019*** phải theo danh mục các đơn vị đủ điều kiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ngoại ngữ do Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

- Chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên tại Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (***chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C***) phải được cấp trước ngày 15 tháng 01 năm 2020⁴.

- Danh sách các đơn vị được tổ chức thi và cấp chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông báo 138/TB-QLCL ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Tiêu chuẩn về tin học

- Người dự tuyển vào các vị trí nhân viên phải nộp ***chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản*** theo quy định⁵.

- Nếu người dự tuyển vào các vị trí nhân viên đang ***có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C được cấp trước ngày 10 tháng 8 năm 2016*** thì được công nhận tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản⁶.

- Danh sách các đơn vị được tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Thông báo 138/TB-QLCL ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng

4.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng:

a) Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2 gồm:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động;
- Thương binh;
- Người hưởng chính sách như thương binh;
- Thương binh loại B.

⁴ Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bãi bỏ các quy định về kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên tại Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁵ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

⁶ Khoản 2 Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2 gồm:

- Người dân tộc thiểu số;
- Sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên;
- Người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị;
- Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.

c) Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thực hành tại vòng 2:

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân;
- Đội viên thanh niên xung phong.

4.2. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm tại vòng 2.

5. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP này tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 12.

2. Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Người dự tuyển không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

3. Người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập có nhu cầu tuyển dụng, nếu người dự tuyển nào đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên trong cùng một đơn vị sự nghiệp công lập sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

V. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng

Thông qua hình thức xét tuyển (thực hành): Theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Nội dung tuyển dụng

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2

a) Thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển (đối với vị trí dự tuyển giáo viên) hoặc nghiệp vụ công tác (đối với vị trí dự tuyển nhân viên).

b) Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thực hành vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thực hành tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thực hành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG, THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Thông báo tuyển dụng

- Sau khi có văn bản phê duyệt kế hoạch tuyển dụng, Ủy ban nhân dân quận sẽ đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng (như: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình); đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 12, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

- Nội dung trong thông báo tuyển dụng nêu rõ:

- + Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm;
- + Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc xét tuyển;
- + Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển; số lượng viên chức cần tuyển theo từng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp tương ứng; điều kiện ưu tiên; nội dung hồ sơ đăng ký dự tuyển,
- + Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận hồ sơ dự tuyển;
- + Hình thức, nội dung xét tuyển; thời gian và địa điểm xét tuyển.

2. Thời hạn nhận hồ sơ

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận.

3. Địa điểm nhận hồ sơ

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (đối với các vị trí dự tuyển tại Trung tâm) trực tiếp nhận hồ sơ của người dự tuyển.

b) Địa chỉ liên hệ:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12: Số 173/4H đường Nguyễn Thị Đặng, Khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 12: Số 2 Bis đường Tô Ký, Khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tổng hợp hồ sơ của người dự tuyển, sắp xếp theo đúng thứ tự thành phần hồ sơ được quy định nêu trên và phối hợp với Phòng Nội vụ xem xét, thẩm định.

VII. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức trên cơ sở đề xuất của đơn vị, cụ thể thành phần Hội đồng tuyển dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Mục I Chương II Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển dụng

Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp có số ý kiến bằng nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Ban đề thi; Ban kiểm tra, sát hạch khi tổ chức thực hiện thực hành tại vòng 2;
- b) Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, tổ chức sơ tuyển, công bố danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển;
- c) Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; tổ chức chấm điểm thực hành; tổng hợp, báo cáo kết quả xét tuyển về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ) để xem xét, công nhận kết quả xét tuyển;
- d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công thực hiện

a) *Giao Phòng Nội vụ:*

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức việc tuyển dụng viên chức cho các đơn vị đảm bảo trình tự, thủ tục, thời gian theo đúng quy định (thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, hướng dẫn thẩm định hồ sơ người dự tuyển, bố trí lịch họp của các Hội đồng tuyển dụng, báo cáo kết quả xét tuyển cho Ủy ban nhân dân quận và thực hiện các thủ tục có liên quan khác sau khi có kết quả xét tuyển,...).

- Phối hợp, hướng dẫn Thủ trưởng các đơn vị có người dự tuyển, tổ chức việc tuyển dụng (thẩm định hồ sơ, mời các cơ quan liên quan tham dự,...).

b) *Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên:*

- Rà soát, kiểm tra việc sử dụng số lượng người làm việc và nhu cầu tuyển dụng viên chức của các đơn vị phù hợp với kế hoạch giảng dạy và nhân sự của ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2021 - 2022.

- Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng từ các đơn vị; thẩm định kế hoạch tuyển dụng; tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển dụng của ngành; thông báo công khai chỉ tiêu tuyển dụng của từng cấp học, vị trí tuyển dụng của từng đơn vị trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định; đề xuất các thành viên tham gia bộ phận giúp việc phục vụ công tác tuyển dụng.

- Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển; tổng hợp hồ sơ dự tuyển, sắp xếp theo đúng thứ tự thành phần hồ sơ được quy định gửi về các đơn vị tổ chức tuyển dụng.

- Chủ động phối hợp Phòng Nội vụ triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực hiện kế hoạch đảm bảo trình tự, thủ tục, thời gian theo đúng quy định.

- Phối hợp Phòng Nội vụ và các đơn vị đăng ký tuyển dụng tổ chức tuyển dụng theo quy định.

b) Các đơn vị tổ chức tuyển dụng:

Căn cứ Kế hoạch tuyển dụng viên chức và nhu cầu công việc, số lượng người làm việc được giao, đề án vị trí việc làm đã được duyệt của Ủy ban nhân dân quận; Thủ trưởng các đơn vị xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức của đơn vị gửi về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo).

2. Thời gian thực hiện

Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên phối hợp Phòng Nội vụ triển khai kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận đến các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng để tổ chức thực hiện, thời gian thực hiện đến hết tháng 12 năm 2021.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 12. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo thực hiện theo đúng nội dung và thời gian quy định. /.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Quận ủy;
- Lãnh đạo UBND quận;
- Văn phòng UBND quận;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm GDNN - GDTX;
- Các ĐVSN giáo dục công lập;
- Lưu: VT, NV.Hi.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đức



PHỤ LỤC
NHU CẦU ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CỦA QUẬN 12 NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **6034** /KH-UBND ngày **27** tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 12)

Stt	Đơn vị	Số lượng NLV được giao năm 2021	Số lượng NLV có mặt đến ngày 31 tháng 7 năm 2021	Nhu cầu đăng ký tuyển dụng giáo viên																		Nhu cầu đăng ký tuyển dụng nhân viên							Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng	
				Tổng cộng	Mầm non	Nhiều môn	Toán học	Ngữ văn	Tiếng Anh	Lịch sử	Vật lý	Địa lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Thể dục	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tổng phụ trách	Giáo dục công dân	Kỹ thuật công nghiệp	Kỹ thuật nông nghiệp	Tổng cộng	Văn thư	Thủ quỹ	Thư viện	Thiết bị, Thí nghiệm	Công nghệ thông tin		Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
TỔNG CỘNG		3577	3132	240	57	56	2	4	24	4	2	7	6	6	20	13	11	14	7	3	2	2	34	4	2	3	2	18	5	274
I	MẦM NON	641	538	57	57	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	59
1	Bé Ngoan	27	26	0																		0								0
2	Bông Hồng	34	30	1	1																	0								1
3	Bông Sen	50	42	5	5																	0								5
4	Hoa Đào	46	40	5	5																	0								5
5	Hoa Đỗ Quyên	27	11	10	10																	0								10
6	Hoa Phong Lan	25	8	10	10																	0								10
7	Hoa Mì 1	41	37	4	4																	0								4
8	Hoa Mì 2	36	34	0																		0								0
9	Hồng Yến	43	38	2	2																	0								2
10	Mai Vàng	22	10	11	11																	0								11
11	Ngọc Lan	28	22	3	3																	0								3
12	Sơn Ca	20	18	0																		0								0
13	Sơn Ca 1	19	18	0																		0								0
14	Sơn Ca 2	13	11	0																		1	1							1

Stt	Đơn vị	Số lượng NLV được giao năm 2021	Số lượng NLV có mặt đến ngày 31 tháng 7 năm 2021	Nhu cầu đăng ký tuyển dụng giáo viên																		Nhu cầu đăng ký tuyển dụng nhân viên							Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng	
				Tổng cộng	Mầm non	Nhiều môn	Toán học	Ngữ văn	Tiếng Anh	Lịch sử	Vật lý	Địa lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Thể dục	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tổng phụ trách	Giáo dục công dân	Kỹ thuật công nghiệp	Kỹ thuật nông nghiệp	Tổng cộng	Văn thư	Thủ quỹ	Thư viện	Thiết bị, Thi nghiệm	Công nghệ thông tin		Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật
15	Sơn Ca 3	15	13	1	1																0							1		
16	Sơn Ca 4	13	12	0																	0							0		
17	Sơn Ca 5	32	31	0																	1	1						1		
18	Sơn Ca 6	46	46	0																	0							0		
19	Sơn Ca 7	15	14	0																	0							0		
20	Sơn Ca 8	41	36	3	3																0							3		
21	Sơn Ca 9	26	21	2	2																0							2		
22	Vàng Anh	22	20	0																	0							0		
II	TIỂU HỌC	1471	1330	89	0	49	0	0	13	0	0	0	0	0	9	5	3	4	6	0	0	0	12	2	0	1	0	9	0	101
1	Hà Huy Giáp	91	87	5		4									1						1					1		6		
2	Hồ Văn Thanh	37	35	1														1			0							1		
3	Kim Đồng	86	82	0																	0							0		
4	Lê Văn Thọ	118	114	2				1						1							1					1		3		
5	Lý Tự Trọng	67	57	4				2							1		1	1			1					1		5		
6	Nguyễn Du	81	69	9		4		2						1		1	1				0							9		
7	Nguyễn Khuyến	54	52	0																	0							0		
8	Nguyễn Thái Bình	106	94	10		4								1	1	2	2				0							10		
9	Nguyễn Thị Định	65	52	9		5		2						1	1						0							9		
10	Nguyễn Thị Minh Khai	55	53	4		3												1			0							4		
11	Nguyễn Trãi	88	86	0																	1					1		1		
12	Nguyễn Văn Thệ	53	42	7		6		1													1					1		8		
13	Phạm Văn Chiêu	59	56	2		1		1													0							2		
14	Quang Trung	55	50	3		1								1				1			1					1		4		

Stt	Đơn vị	Số lượng NLV được giao năm 2021	Số lượng NLV có mặt đến ngày 31 tháng 7 năm 2021	Nhu cầu đăng ký tuyển dụng giáo viên																		Nhu cầu đăng ký tuyển dụng nhân viên						Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng		
				Tổng cộng	Mầm non	Nhiều môn	Toán học	Ngữ văn	Tiếng Anh	Lịch sử	Vật lý	Địa lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Thể dục	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tổng phụ trách	Giáo dục công dân	Kỹ thuật công nghiệp	Kỹ thuật nông nghiệp	Tổng cộng	Văn thư	Thủ quỹ	Thư viện	Thiết bị, Thí nghiệm		Công nghệ thông tin	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật
15	Quới Xuân	72	61	7		5								1	1						0							7		
16	Thuận Kiều	53	45	5		3								1				1			1					1		6		
17	Trần Quang Cơ	81	76	3		3															0							3		
18	Trần Văn Ôn	53	49	3		2			1												0							3		
19	Trương Đình	38	34	3		1			1								1				0							3		
20	Võ Thị Sáu	54	47	2		1			1												1					1		3		
21	Võ Thị Thừa	41	33	6		3			1					1			1				1	1						7		
22	Võ Văn Tần	64	56	4		3								1							3	1		1		1		7		
III	TRUNG HỌC CƠ SỞ	1354	1177	78	0	0	1	3	10	3	2	6	5	5	11	8	7	9	1	3	2	2	12	0	1	1	2	8	0	90
1	An Phú Đông	84	76	0																	0							0		
2	Hà Huy Tập	74	58	7							1	1		2	1	1	1				1					1		8		
3	Lương Thế Vinh	80	63	13				1	1	1		2	1	1	2	1		1	1	1	2				1	1		15		
4	Nguyễn An Ninh	136	126	2													1	1			0							2		
5	Nguyễn Ánh Thủ	52	49	1			1														0							1		
6	Nguyễn Chí Thanh	82	64	9				1	2				1	2	2			1			0							9		
7	Nguyễn Hiền	139	122	6					2						2	1	1				1							7		
8	Nguyễn Huệ	142	128	12					3	1		2			1	2	1	1			1							13		
9	Nguyễn Trung Trực	96	84	1																1	2		1	1				3		
10	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	67	62	0																	1							1		
11	Phan Bội Châu	127	115	2					1						1						0							2		
12	Trần Hưng Đạo	96	84	4				1							1		1	1			1						1	5		
13	Trần Phú	50	29	14					1	1	1		1	2	1	1	1	2		1	1	1	1				1	15		
14	Trần Quang Khải	129	117	7								1	2			1	1	1			1	2				1	1	9		

Stt	Đơn vị	Số lượng NLV được giao năm 2021	Số lượng NLV có mặt đến ngày 31 tháng 7 năm 2021	Nhu cầu đăng ký tuyển dụng giáo viên																		Nhu cầu đăng ký tuyển dụng nhân viên							Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng
				Tổng cộng	Mầm non	Nhiều môn	Toán học	Ngữ văn	Tiếng Anh	Lịch sử	Vật lý	Địa lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Thể dục	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tổng phụ trách	Giáo dục công dân	Kỹ thuật công nghiệp	Kỹ thuật nông nghiệp	Tổng cộng	Văn thư	Thủ quỹ	Thư viện	Thiết bị, Thí nghiệm	Công nghệ thông tin	
IV	TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	55	48	7	0	0	1	1	1	1	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7
1	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	55	48	7			1	1	1	1		1	1	1							0								7
V	GIÁO DỤC KHÁC	56	39	9	0	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	8	0	1	1	0	1	5	17
1	Bồi dưỡng giáo dục	9	9	0																	0								0
2	Chuyên biệt Ánh Dương	47	30	9		7										1	1				8		1	1		1	5	17	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12